

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 CHỌN ĐỘI TUYỂN

Năm học 2020 - 2021

Khóa ngày 28 tháng 11 năm 2020

Stt	Môn	Ph	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Tổng	Ghi chú
1	Sinh học	1	Si012	Mai Huỳnh Bảo	Châu	17/10/2006	TP.HCM	9A5	Trường Thạnh	14.50			ĐDT
2	Sinh học	1	Si016	Lê Huỳnh Ánh	Dương	19/10/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	14.50			ĐDT
3	Sinh học	3	Si065	Trần Phương	Thùy	10/08/2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	14.25			ĐDT
4	Sinh học	2	Si043	Nguyễn Minh	Nhật	30/05/2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	13.75			ĐDT
5	Sinh học	2	Si050	Nguyễn Phạm Phương	Phương	07/01/2006	TP.HCM	9A5	Trường Thạnh	13.50			ĐDT
6	Sinh học	2	Si035	Lê Trần Ngọc	Minh	25/01/2006	Tp.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	13.38			ĐDT
7	Sinh học	1	Si021	Lưu Thu	Hằng	06/10/2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	13.25			ĐDT
8	Sinh học	1	Si003	Phạm Kiều Minh	Anh	25/05/2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	12.75			ĐDT
9	Sinh học	1	Si018	Vũ Thu	Hà	12/07/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	12.75			ĐDT
10	Sinh học	1	Si019	Lâm Thiên Gia	Hân	07/06/2006	TPHCM	9A12	Trần Quốc Toàn	12.50			ĐDT
11	Sinh học	1	Si020	Nguyễn Ngọc	Hân	05/03/2006	TPHCM	9A8	Trần Quốc Toàn	12.25			ĐDT
12	Sinh học	2	Si027	Nguyễn Hoàng Gia	Khanh	17/03/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	12.25			ĐDT
13	Sinh học	3	Si054	Hoàng Thị Như	Quỳnh	14/07/2006	Nghệ An	9A3	Long Phước	12.25			ĐDT
14	Sinh học	3	Si072	Mai Thanh	Vinh	24/10/2006	Tiền Giang	9A2	Đặng Tấn Tài	12.00			ĐDT
15	Sinh học	2	Si045	Hoàng Thị Yến	Nhi	28/06/2006	Hà Tĩnh	9A4	Long Trường	11.75			ĐDT
16	Sinh học	2	Si051	Nguyễn Ngọc	Phương	04/10/2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	11.75			ĐDT
17	Sinh học	3	Si075	Trương Ngọc Như	Ý	24/04/2006	TPHCM	9A9	Trần Quốc Toàn	11.75			ĐDT
18	Sinh học	2	Si038	Hồ Khánh	Ngọc	03/11/2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	11.50			ĐDT
19	Sinh học	2	Si049	Phạm Cao Tiểu	Phụng	23/08/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	11.50			ĐDT
20	Sinh học	3	Si058	Đinh Hồng	Thảo	25/12/2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	11.50			ĐDT
21	Sinh học	3	Si070	Trần Hồng	Tuyết	06/03/2006	TPHCM	9A12	Trần Quốc Toàn	11.25			
22	Sinh học	2	Si029	Phạm Tuấn	Kiệt	19/05/2006	Tp.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	11.00			
23	Sinh học	2	Si044	Võ Thị Ái	Nhi	02/07/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	11.00			
24	Sinh học	2	Si052	Đỗ Minh	Phương	15/09/2006	Tp HCM	9.8	Phước Bình	11.00			
25	Sinh học	3	Si059	Trần Thị Thanh	Thảo	17/12/2006	TPHCM	9A3	Long Trường	11.00			
26	Sinh học	3	Si063	Vũ Lê Hoài	Thương	23/05/2006	Hà Tĩnh	9A5	Trường Thạnh	10.75			
27	Sinh học	3	Si069	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	05/05/2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	10.75			
28	Sinh học	1	Si022	Lưu Đăng	Hoàng	24/04/2006	Tp.HCM	9A2	Đặng Tấn Tài	10.00			
29	Sinh học	1	Si005	Nguyễn Quỳnh	Anh	07/02/2006	Tp HCM	9.8	Phước Bình	9.75			
30	Sinh học	2	Si037	Châu Thị Hồng	Nghi	18/12/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	9.75			
31	Sinh học	2	Si032	Nguyễn Phan Thùy	Linh	26/11/2006	Tp.HCM	9/5	Hoa Lư	9.50			
32	Sinh học	2	Si041	Nguyễn Anh	Ngọc	16/12/2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	9.50			
33	Sinh học	2	Si039	Đặng Nữ Minh	Ngọc	30/05/2006	Tp.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	9.25			
34	Sinh học	2	Si048	Bùi Gia	Phúc	25/03/2006	TP.HCM	9A5	Trường Thạnh	9.25			
35	Sinh học	1	Si002	Hồ Quỳnh	Anh	30/11/2006	TP.HCM	9A1	Tân Phú	9.00			
36	Sinh học	1	Si011	Trịnh Thị Y	Bình	16/02/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	9.00			
37	Sinh học	1	Si017	Phan Vũ Việt	Hà	23/10/2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	8.75			
38	Sinh học	2	Si040	Trần Thanh	Ngọc	10/05/2006	Tp HCM	9A1	Long Phước	8.75			
39	Sinh học	3	Si057	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tâm	12/06/2005	TPHCM	9A5	Long Trường	8.75			
40	Sinh học	3	Si060	Huỳnh Nguyễn Hòa	Thịnh	29/03/2006	Bạc Liêu	9A11	Trần Quốc Toàn	8.75			
41	Sinh học	2	Si028	Nguyễn Minh	Khôi	18/11/2006	Tp HCM	9A2	Long Phước	8.50			
42	Sinh học	1	Si025	Đỗ Thị Quỳnh	Hương	09/04/2006	TPHCM	9A9	Trần Quốc Toàn	8.25			
43	Sinh học	3	Si073	Trần Tường	Vy	16/05/2005	Tp.HCM	9/3	Hưng Bình	8.25			
44	Sinh học	1	Si009	Trương Thanh	Bình	31/07/2006	Tp.HCM	9/7	Hưng Bình	7.75			

Stt	Môn	Ph	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Tổng	Ghi chú
45	Sinh học	3	Si066	Nguyễn Thị Thùy	Trang	10/06/2006	TP.HCM	9A1	Tân Phú	7.75			
46	Sinh học	3	Si067	Đặng Quỳnh	Trang	21/01/2006	Tp.HCM	9/3	Tăng N. Phú B	7.75			
47	Sinh học	1	Si007	Trương Thị Phương	Anh	26/04/2006	Huế	9A1	Trần Quốc Toàn	7.50			
48	Sinh học	1	Si015	Võ Thùy	Dương	11/05/2006	Tp.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	7.25			
49	Sinh học	3	Si061	Nguyễn Thị Anh	Thư	21/03/2006	Bạc Liêu	9A1	Long Phước	7.00			
50	Sinh học	1	Si010	Nguyễn Thái Duy	Bình	19/05/2006	An Giang	9A2	Đặng Tấn Tài	6.75			
51	Sinh học	2	Si033	Bùi Thị Khánh	Linh	24/11/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	6.75			
52	Sinh học	2	Si047	Ngô Quang	Phúc	22/04/2006	Quảng Ngãi	9A5	Tân Phú	6.75			
53	Sinh học	3	Si053	Ngô Minh	Quân	07/04/2006	Tp.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	6.50			
54	Sinh học	3	Si074	Lê Nguyễn Tường	Vy	04/01/2006	TPHCM	9A9	Trần Quốc Toàn	6.50			
55	Sinh học	1	Si023	Trần Mạnh	Hung	11/09/2006	Bình Định	9A3	Hoa Lư	5.75			
56	Sinh học	3	Si064	Quách Thị Phương	Thủy	06/08/2006	Thanh Hóa	9A1	Long Phước	5.75			
57	Sinh học	3	Si071	Lê Ngọc Phương	Uyên	26/07/2006	Tp.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	5.25			
58	Sinh học	1	Si014	Cao Minh	Đông	21/10/2006	HCM	9A4	Long Bình	5.00			
59	Sinh học	2	Si036	Trần Ngọc Thiên	Ngân	19/12/2006	Tp HCM	9.1	Phước Bình	5.00			
60	Sinh học	1	Si001	Nguyễn Trịnh Hoài	An	30/09/2006	Tp.HCM	9A2	Đặng Tấn Tài	4.75			
61	Sinh học	2	Si046	Trần Nguyễn Hồng	Nhung	13/03/2006	Tp.HCM	9A1	Đặng Tấn Tài	4.75			
62	Sinh học	1	Si008	Lê Thiên	Bình	03/10/2006	Tp.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	4.00			
63	Sinh học	3	Si077	Nguyễn Thị Hồng	Yến	27/11/2006	TPHCM	9A3	Long Trường	4.00			
64	Sinh học	1	Si004	Nguyễn Tuấn	Anh	25/06/2006	Tp.HCM	9A1	Hoa Lư	3.75			
65	Sinh học	1	Si013	Trần Vũ Đan	Châu	08/04/2006	Tp.HCM	9A1	Đặng Tấn Tài	3.75			
66	Sinh học	1	Si026	Hàng Minh	Huy	08/08/2006	Tp.HCM	9/3	Tăng N. Phú B	3.75			
67	Sinh học	2	Si030	Trần Tuấn	Kiệt	24/03/2006	Tp HCM	9A1	Long Phước	3.25			
68	Sinh học	2	Si034	Tô Bùi Tuyết	Mai	24/02/2006	Tp HCM	9.8	Phước Bình	3.25			
69	Sinh học	3	Si062	Huỳnh Thị Anh	Thư	06/09/2006	TPHCM	9A5	Long Trường	2.75			
70	Sinh học	3	Si076	Trần Ngọc Như	Ý	11/01/2006	TPHCM	9A4	Trần Quốc Toàn	2.75			
71	Sinh học	2	Si031	Nguyễn Thị Ngọc	Kiều	01/07/2006	HCM	9A4	Long Bình	2.25			
72	Sinh học	3	Si055	Trần Tấn	Tài	16/01/2006	TP.HCM	9A1	Tân Phú	1.75			
73	Sinh học	3	Si068	Nguyễn Bùi Minh	Trí	08/08/2006	Tp.HCM	9T1	Hoa Lư	1.25			
74	Sinh học	2	Si042	Lý Thiên	Nhân	11/03/2006	Tp.HCM	9/3	Tăng N. Phú B	0.75			
75	Sinh học	3	Si056	Nguyễn Chí	Tài	22/07/2006	Tp.HCM	9/5	Hưng Bình	0.75			
76	Sinh học	1	Si024	Nguyễn Thị Thu	Hương	05/01/2006	HCM	9A4	Long Bình	0.50			
77	Sinh học	1	Si006	Nguyễn Vũ Ngân	Anh	24/11/2006	TPHCM	9A12	Trần Quốc Toàn	0.25			
78	Lịch sử	5	S038	Tô Minh	Tâm	15/05/2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	14.50			ĐDT
79	Lịch sử	6	S048	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25/03/2006	TP.HCM	9/3	Tăng N. Phú B	14.25			ĐDT
80	Lịch sử	6	S046	Tô Minh	Thư	15/05/2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	14.00			ĐDT
81	Lịch sử	5	S027	Nguyễn Xuân Yến	Như	15/02/2006	TPHCM	9A8	Trần Quốc Toàn	13.50			ĐDT
82	Lịch sử	5	S034	Nguyễn Hoàng	Sang	13/06/2006	TP.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	13.50			ĐDT
83	Lịch sử	6	S064	Trần Phạm Tuyền	Vy	19/07/2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	13.25			ĐDT
84	Lịch sử	4	S014	Trần Nguyễn Ngọc	Linh	07/01/2006	TP.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	13.00			ĐDT
85	Lịch sử	4	S008	Đặng Vương Diệu	Hương	03/10/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	12.00			ĐDT
86	Lịch sử	6	S062	Lê Nguyễn Phú	Vinh	24/11/2006	TP.HCM	9/5	Tăng N. Phú B	12.00			ĐDT
87	Lịch sử	4	S001	Trần Thị Quỳnh	Anh	26/05/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	11.50			ĐDT
88	Lịch sử	4	S009	Phạm Ngọc	Huy	11/01/2006	BR-VT	9/3	Hoa Lư	11.50			ĐDT
89	Lịch sử	5	S042	Trần Ngọc Minh	Thiện	21/06/2006	Tp.HCM	9A1	Hoa Lư	11.50			ĐDT
90	Lịch sử	6	S057	Đặng Đức	Trung	13/07/2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	11.00			ĐDT
91	Lịch sử	4	S016	Nguyễn Phương Bảo	Linh	13/09/2006	TPHCM	9A9	Trần Quốc Toàn	9.75			ĐDT
92	Lịch sử	4	S018	Phùng Quốc	Nam	12/05/2006	TPHCM	9A4	Trần Quốc Toàn	9.75			ĐDT
93	Lịch sử	5	S032	Trần Tú	Quyên	20/03/2006	TP.HCM	9/9	Tăng N. Phú B	9.50			ĐDT
94	Lịch sử	5	S028	Trần Gia	Phát	25/06/2006	Bình Định	9/3	Hoa Lư	9.25			ĐDT
95	Lịch sử	5	S037	Trần Thị Nhân	Tâm	14/06/2006	Hà Nam	9/5	Tăng N. Phú B	9.25			ĐDT
96	Lịch sử	4	S003	Lê Thùy	Dung	18/07/2006	Bình Dương	9.1	Đặng Tấn Tài	9.00			ĐDT
97	Lịch sử	6	S052	Trịnh Khánh	Toàn	06/11/2006	Tp HCM	9.2	Phước Bình	9.00			ĐDT
98	Lịch sử	5	S041	Trần Hạnh	Thảo	10/06/2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	8.75			

Stt	Môn	Ph	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Tổng	Ghi chú
99	Lịch sử	5	S033	Trần Thúy	Quỳnh	22	09	2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	8.75		
100	Lịch sử	4	S012	Nguyễn Văn Tiến	Khoa	03	01	2006	TPHCM	9A1	Đặng Tấn Tài	8.25		
101	Lịch sử	5	S039	Đỗ Như	Thảo	16	01	2006	TPHCM	9.1	Đặng Tấn Tài	7.75		
102	Lịch sử	6	S060	Nguyễn Thị Lê	Uyên	13	10	2006	TPHCM	9A3	Đặng Tấn Tài	7.75		
103	Lịch sử	4	S007	Lê Thị Trung	Hậu	17	06	2006	BR-VT	9/10	Tăng N. Phú B	7.50		
104	Lịch sử	4	S021	Phạm Ngọc Thảo	Nguyên	08	10	2006	TPHCM	9.2	Long Bình	7.50		
105	Lịch sử	5	S031	Lý Thị Cẩm	Quyên	12	03	2006	TP.HCM	9A5	Trường Thành	7.50		
106	Lịch sử	4	S020	Nguyễn Lê Như	Ngọc	02	09	2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	7.25		
107	Lịch sử	5	S040	Phạm Thanh	Thảo	15	09	2006	TPHCM	9A8	Trần Quốc Toàn	7.25		
108	Lịch sử	5	S036	Phạm Ngân	Sơn	11	05	2006	TPHCM	9A4	Trần Quốc Toàn	7.00		
109	Lịch sử	6	S047	Huỳnh Mỹ Anh	Thư	11	03	2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	7.00		
110	Lịch sử	5	S025	Nguyễn Đặng Uyên	Nhi	24	06	2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	6.75		
111	Lịch sử	6	S051	Lê Thị Kiều	Tiên	23	10	2006	Tp.HCM	9H	Hoa Lư	6.75		
112	Lịch sử	4	S005	Châu Trần Bảo	Hân	18	02	2006	TP.HCM	9/3	Tăng N. Phú B	6.50		
113	Lịch sử	5	S035	Trần	Sơn	22	02	2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	6.50		
114	Lịch sử	6	S054	Quách Kim	Trọng	26	03	2006	Tp.HCM	9T1	Hoa Lư	6.50		
115	Lịch sử	4	S010	Nguyễn Ngọc Nhật	Huy	14	03	2006	TP.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	6.25		
116	Lịch sử	6	S061	Dương Nguyễn Khánh	Vân	17	02	2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	6.25		
117	Lịch sử	4	S015	Vũ Phan Gia	Linh	19	10	2006	TPHCM	9A9	Trần Quốc Toàn	6.00		
118	Lịch sử	5	S026	Bùi Nguyễn Quỳnh	Như	27	03	2006	TP.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	6.00		
119	Lịch sử	4	S017	Trần Ngọc Minh	Long	18	03	2006	Tp HCM	9.1	Phước Bình	5.25		
120	Lịch sử	6	S049	Kiều Anh	Thư	18	09	2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	5.25		
121	Lịch sử	6	S059	Huỳnh Thị Thanh	Tuyền	25	04	2006	Tp.HCM	9A5	Trường Thành	5.25		
122	Lịch sử	4	S006	Cao Vy Gia	Hân	16	02	2006	Bình Thuận	9/1	Hung Bình	5.00		
123	Lịch sử	4	S004	Đặng Hồng	Nhung	22	06	2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	4.75		
124	Lịch sử	6	S063	Nguyễn Trần Bảo	Vy	24	06	2006	Tp.HCM	9A2	Hoa Lư	4.75		
125	Lịch sử	4	S019	Trần Thị Thúy	Nga	09	02	2006	TP.HCM	9/1	Hung Bình	4.25		
126	Lịch sử	4	S011	Trịnh Lê	Khang	19	02	2006	Tp HCM	9.2	Phước Bình	4.00		
127	Lịch sử	5	S029	Hoàng Trương Quốc	Phát	23	07	2006	TP.HCM	9/6	Tăng N. Phú B	4.00		
128	Lịch sử	5	S030	Nguyễn Phạm Diễm	Phúc	24	04	2006	Tp.HCM	9H	Hoa Lư	4.00		
129	Lịch sử	5	S044	Nguyễn Thị Kim	Thư	15	11	2006	TP. HCM	9A5	Tân Phú	3.25		
130	Lịch sử	6	S055	Nguyễn Thị	Trúc	27	09	2006	Kon Tum	9A5	Trường Thành	3.25		
131	Lịch sử	4	S022	Thái Tâm	Nguyên	01	07	2006	Cà Mau	9A2	Long Phước	3.00		
132	Lịch sử	6	S045	Phan Nguyễn Minh	Thư	18	07	2006	TP. HCM	9A5	Tân Phú	3.00		
133	Lịch sử	5	S023	Nguyễn Lê Hoài	Nguyên	17	11	2006	Vĩnh Long	9A5	Trần Quốc Toàn	2.75		
134	Lịch sử	6	S050	Trần Thị Diễm	Thúy	10	05	2006	Quảng Ngãi	9A11	Trần Quốc Toàn	2.75		
135	Lịch sử	5	S024	Phong Hiệp Tuyết	Nhi	22	07	2006	Tp HCM	9A4	Long Phước	2.50		
136	Lịch sử	5	S043	Vũ Nguyễn Hoàng	Thông	24	07	2006	TP. HCM	9A5	Tân Phú	2.50		
137	Lịch sử	6	S056	Nguyễn Trần Lan	Trúc	18	12	2006	TPHCM	9.6	Long Bình	2.50		
138	Lịch sử	6	S053	Trần Thành	Trí	21	03	2006	Đồng Nai	9A3	Long Phước	2.00		
139	Lịch sử	4	S013	Bùi Minh	Kiệt	24	08	2006	Tp HCM	9A4	Long Phước	1.75		
140	Lịch sử	6	S058	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	05	11	2006	TPHCM	9.2	Phú Hữu	1.50		
141	Lịch sử	4	S002	Nguyễn Công Tuấn	Bảo	11	07	2006	Tp HCM	9A4	Long Phước	0.25		
142	Địa lý	8	Đ025	Đỗ Phạm Khánh	Huyền	23	04	2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	10.75		ĐDT
143	Địa lý	9	Đ071	Đinh Thị Như	Ý	29	05	2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	10.75		ĐDT
144	Địa lý	7	Đ006	Phạm Thị Minh	Ánh	14	08	2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	10.25		ĐDT
145	Địa lý	9	Đ058	Phạm Thuỷ	Tiên	09	06	2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	10.25		ĐDT
146	Địa lý	8	Đ028	Nguyễn Trần Bảo	Khôi	03	04	2006	Tp.HCM	9/5	Hoa Lư	9.75		ĐDT
147	Địa lý	7	Đ008	Nguyễn Hoàng Vân	Chi	14	11	2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	9.50		ĐDT
148	Địa lý	9	Đ052	Nguyễn Hồ Hưng	Thịnh	12	03	2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	9.50		ĐDT
149	Địa lý	7	Đ022	Nguyễn Mạnh	Hùng	30	05	2006	Tp.HCM	9A3	Hoa Lư	9.25		ĐDT
150	Địa lý	7	Đ013	Đỗ Nguyễn Quốc	Duy	24	09	2006	Tp.HCM	9/5	Hoa Lư	8.00		ĐDT
151	Địa lý	9	Đ059	Nguyễn Trần Thuý	Trâm	08	01	2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	7.75		ĐDT
152	Địa lý	8	Đ035	Lê Đình	Mạnh	21	09	2006	Tp.HCM	9/5	Hoa Lư	7.00		ĐDT

Stt	Môn	Ph	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Tổng	Ghi chú
153	Địa lý	8	Đ043	Nguyễn Xuân Yển	Nhi	15/02/2006	TPHCM	9A9	Trần Quốc Toàn	6.75			ĐDT
154	Địa lý	8	Đ044	Hoàng Thị Thiên	Nhiên	28/07/2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	6.00			ĐDT
155	Địa lý	7	Đ004	Vũ Nguyễn Mai	Anh	19/02/2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	4.75			ĐDT
156	Địa lý	7	Đ017	Hồ Thị Việt	Hà	03/05/2006	TPHCM	9.1	Long Bình	4.75			ĐDT
157	Địa lý	7	Đ018	Trịnh Gia	Hân	10/10/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	4.75			ĐDT
158	Địa lý	8	Đ036	Nguyễn Ngọc Ánh	Minh	18/01/2006	Đồng Nai	9.5	Long Bình	4.50			ĐDT
159	Địa lý	8	Đ042	Bùi Thị Bảo	Ngọc	21/08/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	4.50			ĐDT
160	Địa lý	9	Đ069	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	22/08/2006	TPHCM	9.5	Long Bình	4.50			ĐDT
161	Địa lý	9	Đ056	Nguyễn Hoàng Anh	Thy	05/08/2006	Đồng Nai	9A1	Trần Quốc Toàn	4.25			ĐDT
162	Địa lý	7	Đ016	Đoàn Ngọc Kỳ	Duyên	10/04/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	4.00			
163	Địa lý	8	Đ047	Trần Minh	Quang	25/02/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	4.00			
164	Địa lý	9	Đ068	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	17/05/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	4.00			
165	Địa lý	8	Đ038	Trần Lữ Phương	Nam	26/05/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	3.75			
166	Địa lý	9	Đ064	Nguyễn Thế	Tuấn	22/09/2006	TPHCM	9.1	Long Bình	3.75			
167	Địa lý	7	Đ012	Ninh Thị Hồng	Diễm	23/03/2006	TPHCM	9.5	Long Bình	3.50			
168	Địa lý	9	Đ066	Nguyễn Võ Cát	Tường	14/09/2006	TPHCM	9.2	Long Bình	3.00			
169	Địa lý	7	Đ011	Lê Thành	Đạt	13/08/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	2.75			
170	Địa lý	8	Đ026	Trịnh Thái	Khang	21/06/2006	TP. HCM	9A1	Tân Phú	2.50			
171	Địa lý	7	Đ015	Võ Khánh	Duyên	09/08/2006	Tp HCM	9A1	Long Phước	2.25			
172	Địa lý	7	Đ009	Lưu Minh	Đăng	10/12/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	1.75			
173	Địa lý	9	Đ065	Lê Anh	Tuấn	03/08/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	1.75			
174	Địa lý	9	Đ067	Đặng Thanh	Tuyền	06/06/2006	Tp.HCM	9A5	Trường Thạnh	1.75			
175	Địa lý	7	Đ010	Hồ Thành	Danh	14/03/2005	BR-VT	9A2	Long Phước	1.50			
176	Địa lý	8	Đ041	Trương Thị Tuyết	Ngọc	10/01/2006	Tp.HCM	9A5	Trường Thạnh	1.50			
177	Địa lý	9	Đ070	Trần Ngọc Yển	Vy	05/11/2006	TPHCM	9A1	Long Trường	1.50			
178	Địa lý	7	Đ023	Chu Hoàng	Hường	23/01/2006	TP. HCM	9A10	Tân Phú	1.25			
179	Địa lý	8	Đ030	Võ Thiên	Kim	22/03/2006	TPHCM	9.1	Đặng Tấn Tài	1.25			
180	Địa lý	9	Đ050	Nguyễn Ngọc	Thanh	07/04/2006	Tp HCM	9A1	Long Phước	1.25			
181	Địa lý	9	Đ062	Nguyễn Thành	Trí	12/01/2006	TP.HCM	9/1	Hưng Bình	1.25			
182	Địa lý	7	Đ005	Nguyễn Hoàng Quỳnh	Anh	20/12/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	1.00			
183	Địa lý	7	Đ020	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	06/03/2006	TPHCM	9.1	Đặng Tấn Tài	1.00			
184	Địa lý	8	Đ033	Nguyễn Tấn	Lộc	18/08/2006	Tp HCM	9A3	Long Phước	1.00			
185	Địa lý	8	Đ034	Trần Thảo	Ly	11/01/2006	Quảng Trị	9A3	Long Phước	1.00			
186	Địa lý	8	Đ037	Trương Ngọc Triều	My	03/06/2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	1.00			
187	Địa lý	9	Đ049	Nguyễn Thành	Tài	21/06/2006	Tp HCM	9A1	Long Phước	1.00			
188	Địa lý	9	Đ053	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	29/03/2006	TP.HCM	9/2	Hưng Bình	1.00			
189	Địa lý	9	Đ054	Ng. Trương Phương	Thư	20/03/2006	Tp HCM	9.1	Phước Bình	1.00			
190	Địa lý	9	Đ057	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	10/04/2006	Vĩnh Phúc	9A5	Trường Thạnh	1.00			
191	Địa lý	9	Đ060	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	21/09/2006	TPHCM	9A1	Long Trường	1.00			
192	Địa lý	7	Đ007	Phùng Bảo	Châu	07/11/2006	TPHCM	9A1	Long Trường	0.75			
193	Địa lý	7	Đ019	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	04/12/2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	0.75			
194	Địa lý	8	Đ029	Nguyễn Tuấn	Khôi	26/07/2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	0.75			
195	Địa lý	8	Đ032	Phan Thị Ngọc	Linh	06/11/2006	TPHCM	9A1	Long Trường	0.75			
196	Địa lý	8	Đ040	Trần Bảo	Nghi	14/07/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	0.75			
197	Địa lý	8	Đ045	Phạm Quỳnh	Như	28/12/2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	0.75			
198	Địa lý	8	Đ046	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/10/2006	Tp HCM	9A1	Long Phước	0.75			
199	Địa lý	9	Đ051	Lê Trần Phương	Thảo	16/06/2006	Lâm Đồng	9A1	Tân Phú	0.75			
200	Địa lý	9	Đ055	Phạm Anh	Thư	03/01/2006	TPHCM	9A1	Long Trường	0.75			
201	Địa lý	9	Đ063	Phạm Minh	Trí	23/06/2006	Tp HCM	9.1	Phước Bình	0.75			
202	Địa lý	7	Đ014	Trần Cẩm	Duyên	22/10/2006	TP.HCM	9/5	Tăng N. Phú B	0.50			
203	Địa lý	8	Đ027	Nguyễn Duy	Khánh	13/12/2006	Hậu Giang	9A5	Trường Thạnh	0.50			
204	Địa lý	8	Đ031	Trần Thị Tuyết	Linh	04/06/2006	Nghệ An	9.1	Đặng Tấn Tài	0.50			
205	Địa lý	8	Đ039	Nguyễn Thảo	Nghi	04/01/2006	TPHCM	9A1	Trần Quốc Toàn	0.50			
206	Địa lý	7	Đ001	Nguyễn Hà	An	01/09/2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	0.25			

Stt	Môn	Ph	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh		Nơi sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Tổng	Ghi chú
207	Địa lý	7	Đ021	Nguyễn Thị Diễm	Hiền	15	04	2006	Tp HCM	9A1	Long Phước	0.25		
208	Địa lý	7	Đ024	Ngô Thị Mỹ	Huyền	26	11	2006	TPHCM	9.1	Phú Hữu	0.25		
209	Địa lý	8	Đ048	Phạm Nguyễn Như	Quỳnh	25	06	2006	Bình Định	9A2	Tăng N. Phú B	0.25		
210	Địa lý	9	Đ061	Phạm Thùy	Trang	11	11	2006	Tp HCM	9.1	Phước Bình	0.25		
211	Địa lý	7	Đ002	Vũ Thị Minh	Anh	02	09	2006	TP.HCM	9A2	Tăng N. Phú B	0.00		
212	Địa lý	7	Đ003	Phan Nguyễn Nhật	Anh	09	09	2006	Bình Định	9.1	Đặng Tấn Tài	0.00		
213	CN	11	CN027	Trương Thùy	Tiên	21	02	2006	TP.HCM	9/1	Hưng Bình	8.75	8.50	25.75 ĐDT
214	CN	10	CN014	Huỳnh Yến	Ngọc	26	07	2006	Tp HCM	9.8	Phước Bình	8.75	8.00	24.75 ĐDT
215	CN	11	CN029	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	04	09	2006	TP.HCM	9/1	Hưng Bình	8.25	8.00	24.25 ĐDT
216	CN	11	CN024	Nguyễn Phúc	Thịnh	13	05	2006	TP.HCM	9/1	Hưng Bình	8.00	8.00	24.00 ĐDT
217	CN	11	CN028	Đặng Nguyễn Cẩm	Tiên	17	01	2006	TPHCM	9A5	Long Trường	8.00	7.75	23.50 ĐDT
218	CN	10	CN010	Trương Mỹ	Linh	21	02	2006	TP.HCM	9/1	Hưng Bình	7.50	8.00	23.50 ĐDT
219	CN	10	CN008	Đỗ	Khải	25	09	2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	8.75	7.00	22.75 ĐDT
220	CN	11	CN023	Phạm Tấn	Tài	25	04	2006	Tp.HCM	9/4	Hoa Lư	5.50	7.50	20.50 ĐDT
221	CN	11	CN031	Nguyễn Lê Minh	Trí	18	04	2006	Tp HCM	9.8	Phước Bình	5.75	7.00	19.75 ĐDT
222	CN	11	CN026	Trần Trường	Thịnh	26	10	2006	TPHCM	9A8	Trần Quốc Toàn	3.25	8.00	19.25 ĐDT
223	CN	11	CN034	Lê Phước	Vĩnh	25	03	2006	Tp.HCM	9A1	Hoa Lư	7.00	6.00	19.00
224	CN	11	CN022	Phạm Tấn	Quý	19	10	2006	TPHCM	9A5	Long Trường	3.25	7.50	18.25
225	CN	11	CN030	Lê Nguyễn Thùy	Trang	10	01	2006	TP.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	6.00	6.00	18.00
226	CN	11	CN035	Phạm Thị Hải	Yên	24	10	2006	Bạc Liêu	9.5	Phước Bình	6.50	5.00	16.50
227	CN	11	CN020	Phạm Thanh	Phuong	20	05	2006	TPHCM	9A1	Long Trường	2.50	7.00	16.50
228	CN	10	CN011	Nguyễn Phát	Ngân	17	04	2006	TP. HCM	9A1	Tân Phú	0.75	7.00	14.75
229	CN	10	CN012	Trần Kim	Ngân	01	11	2006	Vĩnh Long	9A1	Tăng N. Phú B	6.75	3.00	12.75
230	CN	11	CN019	Mai Đăng	Phước	29	07	2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	4.75	4.00	12.75
231	CN	10	CN015	Đào Minh Bảo	Ngọc	01	09	2006	TPHCM	9A11	Trần Quốc Toàn	6.50	3.00	12.50
232	CN	11	CN033	Phan Lê Phương	Uyên	17	11	2006	TP.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	5.75	3.00	11.75
233	CN	11	CN032	Nguyễn Đỗ Thiên	Triều	17	01	2006	TPHCM	9A3	Long Trường	4.50	3.50	11.50
234	CN	10	CN002	Ngô Thiên	Ân	16	02	2006	TP.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	7.00	2.00	11.00
235	CN	11	CN021	Võ Nguyễn Minh	Quân	01	07	2006	TP.HCM	9.1	Long Bình	4.75	3.00	10.75
236	CN	10	CN009	Bạch Đăng	Khôi	22	10	2006	Tp HCM	9.5	Phước Bình	4.25	3.00	10.25
237	CN	10	CN004	Sân Dịch	Châu	13	12	2006	Đồng Nai	9/3	Tăng N. Phú B	6.00	2.00	10.00
238	CN	10	CN013	Phạm Bảo	Ngọc	21	03	2006	Tp.HCM	9/1	Hoa Lư	4.00	3.00	10.00
239	CN	11	CN025	Lê Nguyễn Hưng	Thịnh	18	09	2006	Tp HCM	9.5	Phước Bình	4.00	3.00	10.00
240	CN	10	CN003	Phạm Văn	Bằng	05	12	2006	TP.HCM	9.1	Long Bình	1.75	4.00	9.75
241	CN	10	CN018	Lê Thị Tâm	Như	21	06	2006	TP.HCM	9A1	Tăng N. Phú B	3.50	3.00	9.50
242	CN	10	CN016	Trần Nguyễn Ly	Nguyên	30	07	2006	Quảng Nam	9A1	Long Trường	5.25	2.00	9.25
243	CN	10	CN006	Nguyễn Hữu	Duy	21	08	2006	TP. HCM	9A1	Tân Phú	3.00	3.00	9.00
244	CN	10	CN005	Phạm Văn	Đồng	10	09	2006	TP.HCM	9.2	Long Bình	2.25	3.00	8.25
245	CN	10	CN007	Trương Minh Quốc	Duy	03	01	2006	TPHCM	9A8	Trần Quốc Toàn	1.75	3.00	7.75
246	CN	10	CN001	Phan Lê	An	28	06	2006	TPHCM	9A8	Trần Quốc Toàn	3.50	2.00	7.50
247	CN	10	CN017	Vũ Thị Yến	Nhi	19	07	2006	TP. HCM	9A1	Tân Phú	3.25	2.00	7.25
248	Tin học	12	Ti004	Lưu Phước	Chánh	29	05	2006	TP.HCM	9/1	Hưng Bình	7.00		ĐDT
249	Tin học	12	Ti007	Lê Minh	Hoàng	13	12	2006	TP.HCM	9.1	Đặng Tấn Tài	7.00		ĐDT
250	Tin học	12	Ti031	Bùi Lâm	Tú	24	04	2006	Tp.HCM	9/5	Hoa Lư	6.00		ĐDT
251	Tin học	12	Ti018	Lê Nguyễn Giáng	My	08	02	2006	Tp.HCM	9/3	Hoa Lư	5.00		ĐDT
252	Tin học	12	Ti025	Hoàng Đức	Thịnh	06	02	2006	TPHCM	9A9	Trần Quốc Toàn	5.00		ĐDT
253	Tin học	12	Ti032	Trần Quốc	Tuấn	06	10	2006	Tp.HCM	9A5	Trường Thạnh	3.00		ĐDT
254	Tin học	12	Ti030	Hoàng Công	Trung	20	09	2006	Huế	9A5	Trường Thạnh	2.00		ĐDT
255	Tin học	12	Ti001	Lý Minh	Anh	09	02	2006	TPHCM	9A2	Long Trường	1.00		ĐDT
256	Tin học	12	Ti002	Trần Việt	Bảo	25	03	2006	TPHCM	9A8	Trần Quốc Toàn	0.00		
257	Tin học	12	Ti003	Đinh Gia	Cát	25	05	2006	Đà Nẵng	9/3	Tăng N. Phú B	0.00		
258	Tin học	12	Ti005	Trần Minh	Đăng	23	01	2006	Tp HCM	9.2	Phước Bình	0.00		
259	Tin học	12	Ti006	Nguyễn Thành	Danh	06	09	2006	HCM	9/7	Long Bình	0.00		
260	Tin học	12	Ti008	Nguyễn Phú	Hữu	03	12	2006	TPHCM	9A1	Long Trường	0.00		

Stt	Môn	Ph	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường	LT	TH	Tổng	Ghi chú
261	Tin học	12	Ti009	Hà Đình Quốc	Huy	05/01/2006	HCM	9/2	Long Bình	0.00			
262	Tin học	12	Ti010	Từ Lâm Gia	Huy	01/05/2006	TP.HCM	9.1	Đặng Tấn Tài	0.00			
263	Tin học	12	Ti011	Nguyễn	Khoa	09/09/2006	Tp.HCM	9A1	Hoa Lư	0.00			
264	Tin học	12	Ti012	Đinh Ngô Thái	Khôi	03/06/2006	Cần Thơ	9/5	Long Bình	0.00			
265	Tin học	13	Ti013	Hứa Hoàng Mai	Khôi	17/11/2006	TP.HCM	9.1	Đặng Tấn Tài	0.00			
266	Tin học	13	Ti014	Thạch	Minh	11/07/2006	TP. HCM	9A1	Tân Phú	0.00			
267	Tin học	13	Ti015	Phạm Ngọc Tường	Minh	02/01/2006	TP.HCM	9A1	Đặng Tấn Tài	0.00			
268	Tin học	13	Ti016	Phó Thị Ngọc	Minh	30/11/2006	Hà Nội	9A11	Trần Quốc Toàn	0.00			
269	Tin học	13	Ti017	Đinh Nhật	Minh	19/09/2006	TPHCM	9A3	Long Trường	0.00			
270	Tin học	13	Ti019	Đinh Thụy Bảo	Ngọc	28/01/2006	TP.HCM	9.1	Đặng Tấn Tài	0.00			
271	Tin học	13	Ti020	Nguyễn Trương Bảo	Như	11/01/2006	Tp HCM	9.2	Phước Bình	0.00			
272	Tin học	13	Ti021	Nguyễn Minh	Nhật	26/05/2006	TP.HCM	9/9	Tăng N. Phú B	0.00			
273	Tin học	13	Ti022	Nguyễn Trinh	Quý	14/11/2006	Tp.HCM	9H	Hoa Lư	0.00			
274	Tin học	13	Ti023	Trần Trường	Thanh	05/06/2006	An Giang	9A11	Trần Quốc Toàn	0.00			
275	Tin học	13	Ti024	Trần Hòa	Thiện	20/04/2006	Khánh Hòa	9A11	Trần Quốc Toàn	0.00			
276	Tin học	13	Ti026	Lưu Vũ	Thu	22/09/2006	Huế	9/5	Long Bình	0.00			
277	Tin học	13	Ti027	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	20/03/2006	TP.HCM	9A2	Đặng Tấn Tài	0.00			
278	Tin học	13	Ti028	Phạm Thủy	Tiên	05/04/2006	TP. HCM	9A1	Tân Phú	0.00			
279	Tin học	13	Ti029	Nguyễn Cao Anh	Tiến	22/04/2006	Tp HCM	9A1	Long Phước	0.00			
280	Tin học	13	Ti033	Ngô Hoàng	Tuyên	02/10/2006	Tp.HCM	9A5	Trường Thạnh	0.00			

Tổng cộng danh sách có 280 học sinh

Người nhập điểm: Đặng Thị Thanh Huyền

Người đọc điểm: Nguyễn Ngọc Trâm

Người kiểm tra: Vũ Đức Đoàn

Thanh tra : Nguyễn Văn Hoàng



TRƯỜNG PHÒNG

Nguyễn Thị Thu Hiền